

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc các nội dung thi trong Hội thao
Giáo dục quốc phòng – an ninh học sinh trung học phổ thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDDT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng- an ninh cấp trung học phổ thông;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc các nội dung thi trong Hội thao Giáo dục quốc phòng – an ninh học sinh trung học phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân;
- Hội đồng GDQP-AN Trung ương;
- Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT; Vụ GDQP-Vụ M.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỦNG THỰC

SÀO NGUYÊN BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2008

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nam Định Minh

QUY TẮC
CÁC NỘI DUNG THI TRONG HỘI THAO GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG –
AN NINH HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
(ban hành theo Quyết định số 65 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy tắc này quy định về các nội dung thi của hội thao giáo dục quốc phòng – an ninh (GDQP-AN) học sinh trung học phổ thông (THPT), bao gồm: Đối tượng và thành phần tham gia hội thao; nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, điều kiện và quy tắc của từng nội dung thi trong hội thao; cách đánh giá kết quả và xếp hạng thành tích của hội thao.

2. Đối tượng áp dụng

Quy tắc này được áp dụng để tổ chức hội thao GDQP-AN cho học sinh THPT trong các trường THPT, các sở giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu tổ chức hội thao

1. Mục đích

a) Góp phần nâng cao chất lượng GDQP-AN, gắn liền học tập với hoạt động thực tiễn.

b) Góp phần nâng cao trình độ quản lý, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình môn học GDQP-AN ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, rèn luyện giữa các nhà trường và địa phương.

c) Qua hội thao phát hiện những cơ sở đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; từ đó có kế hoạch nhân rộng điển hình, đề ra những giải pháp thiết thực tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ GDQP- AN những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

a) Các nội dung thi phải nằm trong chương trình GDQP-AN cấp THPT ban hành theo Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức hội thao phải nghiêm túc, khách quan, trung thực và an toàn.

c) Qua hội thao các sở giáo dục và đào tạo, các trường THPT rút kinh nghiệm về phương pháp và nội dung giảng dạy GDQP-AN, có kế hoạch tổ chức tốt hội thao những năm tiếp theo.

Điều 3. Đối tượng và thành phần tham gia hội thao

1. Đối tượng: Là học sinh THPT thuộc các loại hình trường (công lập và ngoài công lập).

2. Thành phần: Mỗi đơn vị tham gia hội thao cử một đội tuyển (số lượng do ban tổ chức hội thao quy định) gồm học sinh của cả 3 khối lớp (10, 11, 12) để dự thi đủ các nội dung theo quy định.

Điều 4. Yêu cầu đối với học sinh tham gia hội thao

1. Trang phục: Quần âu sẫm màu, áo sơ mi bỏ trong quần, thắt lưng, đi giày vải, đội mũ cứng, đeo thẻ của hội thao có dán ảnh.

2. Người tham gia hội thao phải có mặt trước ngày tổ chức hội thao để kiểm tra và làm công tác chuẩn bị. Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 20 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra; đến giờ thi thí sinh vắng mặt sẽ mất quyền dự thi.

3. Quá trình tham gia hội thao phải tuyệt đối tuân thủ quy định của quy tắc và hướng dẫn của ban trọng tài.

4. Mỗi thí sinh không được dự thi quá 3 nội dung (ngoài 2 nội dung thi bắt buộc).

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC CÁC NỘI DUNG HỘI THAO

Điều 5. Nội dung

1. Một số hiểu biết chung về quốc phòng- an ninh (nội dung thi bắt buộc);
2. Đội ngũ (nội dung thi bắt buộc);
3. Tư thế, động tác vận động trên chiến trường;
4. Bắn súng AK bài 1b;
5. Ném lựu đạn trúng đích;
6. Tháo, lắp súng AK ban ngày;
7. Băng bó, cứu thương.

Điều 6. Hình thức

Hội thao GDQP-AN học sinh THPT được tổ chức hàng năm ở các trường THPT hoặc các sở giáo dục và đào tạo. Tổ chức thi lý thuyết trong phòng học; các nội dung thi thực hành được tổ chức đồng thời ở sân, bãi tập theo yêu cầu về điều kiện của từng nội dung thi.

Điều 7. Phương pháp

1. Cấp tổ chức hội thao ra quyết định thành lập ban tổ chức, ban trọng tài và tổ thư ký hội thao. Mỗi nội dung thi thành lập 1 tiểu ban trọng tài (hoặc giám khảo) để điều hành, giám sát, đánh giá kết quả độc lập.

2. Tùy theo hội thao được tổ chức ở cấp nào mà ban tổ chức có thể quyết định thi từ 5 đến 7 nội dung ở Điều 5 (trong đó có 2 nội dung thi bắt buộc). Riêng nội dung thi bắn súng AK bài 1b, nếu tổ chức ở cấp trường thì thay bằng máy bắn tập.

3. Tuỳ theo tính chất của từng nội dung thi để tổ chức bốc thăm thứ tự dự thi của các đoàn hoặc các thí sinh theo sự điều hành chung của ban tổ chức.

4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương trong quá trình tổ chức hội thi, đặc biệt là trong việc bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nội dung thi bắn đạn thật.

Chương III

QUY TẮC CÁC NỘI DUNG THI

Điều 8. Thi một số hiểu biết chung về quốc phòng- an ninh

1. Điều kiện

Căn cứ vào số lượng thí sinh để bố trí số phòng thi. Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương có thể làm đề thi trắc nghiệm khách quan, tự luận hoặc kết hợp.

2. Quy tắc

- Thi viết với thời gian từ 60 đến 120 phút (tuỳ theo tính chất của đề thi);
- Học sinh lớp 10 và lớp 11 thi chung một đề, nội dung thi là kiến thức trong sách giáo khoa GDQP-AN lớp 10 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Học sinh lớp 12 thi đề riêng, nội dung thi là kiến thức trong sách giáo khoa GDQP-AN lớp 12;
- Tổ chức đánh số báo danh, rọc phách trước khi chấm bài theo quy định;

Điều 9. Thi đội ngũ

1. Điều kiện

- Nội dung thi được tiến hành ở sân, bãi tập đảm bảo cho các động tác đội ngũ đơn vị với đội hình tiểu đội;

- Tuỳ theo quy mô của hội thi ở mỗi địa phương để quy định số lượng thí sinh tham gia của mỗi đoàn;

- Thi một số nội dung trong bài “Đội ngũ từng người không có súng” và “Đội ngũ đơn vị” trong sách giáo khoa GDQP-AN lớp 10.

2. Quy tắc

Mỗi đoàn cử một thí sinh làm tiểu đội trưởng chỉ huy tiểu đội thực hiện thứ tự các bước sau:

- Dẫn tiểu đội ra vị trí quy định của hội thi;
- Báo cáo trọng tài sẵn sàng tham gia hội thi;
- Khi được trọng tài cho phép, tiến hành tập hợp đội hình một hàng dọc, chỉnh đốn hàng ngũ, giải tán;
- Tập hợp đội hình một hàng ngang quay mặt về phía trọng tài, điểm số, chỉnh đốn hàng ngũ, quay trái, quay phải, quay đằng sau, giậm chân tại chỗ, đi đều, đứng lại, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo đã hội thi xong, về vị trí.

Tất cả hành động của người chỉ huy và toàn đoàn thực hiện như nội dung trong sách giáo khoa GDQP-AN lớp 10.

Điều 9. Thi tư thế động tác vận động trên chiến trường

1. Điều kiện

a) Thí sinh tham gia được trang bị súng tiểu liên AK (súng tập);

b) Bãi tập có chiều rộng khoảng 5 mét, chiều dài lớn hơn 80 mét (xem sơ đồ vận động trong phụ lục), thứ tự bố trí các mô hình và phương tiện như sau:

- Cầu hẹp: Dùng 10 viên gạch chỉ xếp nằm dọc theo đường thẳng, mỗi viên cách nhau 1,2m chôn chìm xuống đất 2/3 và nổi 1/3 viên;

- Khoảng cách cho các động tác vận động đi khom, lê cao, trườn ở địa hình bằng phẳng là 25m;

- Hào chữ chi: Dùng 6 đôi cọc cắm so le nhau tạo thành đoạn hào chữ chi rộng 0,6m, dài 20m, khoảng cách giữa các cọc liền kề là 4m, chiều cao của cọc là 0,7m tính từ mặt đất. Dưới đất dùng vôi trắng nổi các chân cọc, khoảng giữa các cọc và đầu các cọc được nối với nhau bằng dây thừng.

2. Quy tắc

Thí sinh vào vị trí xuất phát, khi có lệnh của trọng tài: “Tiến”, thí sinh thực hiện thứ tự các động tác sau:

- Chạy qua cầu hẹp 12m;

- Vận động 5m sau đó thực hiện động tác đi khom 5m, lê cao 5m, trườn ở địa hình bằng phẳng 5m;

- Vận động tiếp 5m rồi chạy qua hào chữ chi;

- Vận động về đích.

Tổng chiều dài vận động (từ điểm xuất phát qua cầu hẹp đến đích) là 70m.

Điều 10. Thi bắn súng AK bài 1b

1. Điều kiện bắn

- Trường bắn đảm bảo an toàn tuyệt đối theo quy định;

- Mục tiêu bắn: Bia số 4a cố định;

- Cự ly bắn: 100m;

- Tư thế bắn: Nằm bắn có bệ tỳ;

- Số đạn bắn: 3 viên bắn tính điểm (bắn phát một);

- Thời gian bắn: 5 phút;

- Tổ chức bốc thăm số đợt bắn và bệ bắn cho tất cả các thí sinh tham gia;

- Chỉ huy trường bắn phải phổ biến “Nội quy trường bắn” cho tất cả các thí sinh trước khi thi bắn.

2. Quy tắc bắn

- Thí sinh vào tuyến chuẩn bị bắn cách tuyến bắn 30m; khi nghe thấy trọng tài gọi tên mình thì hô “có”; khi có lệnh của trọng tài công bố vị trí bắn ở bệ số...thì hô “rõ”, sau đó vào nhận đạn và vận động lên tuyến bắn cách bệ bắn khoảng 3m.

- Khi nghe lệnh “vào vị trí bắn”, thí sinh tiến lên bệ bắn theo số của mình; khi nghe lệnh “Nằm chuẩn bị bắn”, thí sinh làm động tác nằm chuẩn bị bắn, lắp đạn vào súng, kiểm tra thước ngắm, hạ cờ hiệu màu đỏ.

- Khi có lệnh “Mục tiêu bia số 4a, cự ly 100m, đạn 3 viên, thời gian 5 phút, bắn”, thí sinh làm động tác bắn, bắn xong cắm cờ hiệu và báo cáo: bệ số...bắn xong.

- Khi nghe lệnh “Thôi bắn, tháo đạn, khám súng”, thí sinh làm động tác khám súng, trọng tài trực tiếp kiểm tra và thu đạn thừa (nếu có); khi có lệnh

“đứng dậy”, thí sinh đặt súng tại bệ, làm động tác đứng dậy chờ báo kết quả. Kết quả bắn được báo ngay sau khi kết thúc đợt bắn (báo điểm bằng chuông, còi).

3. Xử lý vi phạm qui tắc

a) Thí sinh vi phạm những điểm sau đây sẽ bị truất quyền dự thi:

- Nổ súng khi chưa có lệnh của trọng tài;
- Lắp quá số đạn quy định.

b) Mọi hành động gian lận: Sửa chữa súng, đổi súng sau khi đã kiểm tra hoặc vi phạm quy tắc an toàn, tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo hoặc truất quyền dự thi.

Điều 11. Thi ném lựu đạn trúng đích

1. Điều kiện ném

a) Bãi ném bảo đảm an toàn theo quy định và có mâm ném đường kính 1m bằng tôn; thí sinh ném lựu đạn có trang bị súng;

b) Lựu đạn tập Φ -1 (không có ngòi nổ), nặng 450 gam;

c) Đích ném: 07 vòng tròn đồng tâm có đường kính 1m, 1,5m, 2m, 2,5m, 3m, 3,5m, 4m; các đường giới hạn rộng 0,5cm nằm phía vòng trong (*xem sơ đồ bãi ném lựu đạn trong phụ lục*);

d) Cự ly ném:

- Đối với nam: 30m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;
- Đối với nữ: 20m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;

đ) Số quả ném: 07 quả (02 quả ném thử và 05 quả ném tính điểm)

e) Thời gian ném: 5 phút.

2. Quy tắc ném

- Sau khi nghe khẩu lệnh của trọng tài: “Vào tuyến ném”, thí sinh vận động vào vị trí và làm công tác chuẩn bị; khi nghe khẩu lệnh “ 2 quả ném thử, ném”, thí sinh thực hiện động tác ném và không bắt buộc phải ném hết 2 quả. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném;

- Khi chuyển sang ném tính điểm, thí sinh phải báo cáo: Số... xin ném tính điểm và khi trọng tài phát lệnh: “05 quả ném tính điểm, ném”, VĐV thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném;

- Khi ném, một tay cầm súng kẹp ngang hông; có thể đứng tại chỗ hoặc chạy lấy đà để ném.

3. Xử lý vi phạm

- Tự động ném trước khi có lệnh của trọng tài sẽ bị truất quyền thi đấu môn ném lựu đạn;

- Có hành vi gian lận như đổi người, đổi trang bị... tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, trừ điểm hoặc truất quyền thi đấu.

Điều 12. Thi tháo, lắp súng AK ban ngày

1. Điều kiện tháo, lắp

- Tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày có bàn để tháo, lắp theo quy định;
- Mỗi thí sinh tháo, lắp một khẩu súng, tính thời gian nhanh nhất;
- Không tháo, lắp ống đũa phụ tùng.

2. Quy tắc tháo, lắp

a) Thí sinh khám súng, kiểm tra súng, sau khi chuẩn bị xong thì báo cáo trọng tài: “Số.... đã sẵn sàng”, khi có lệnh của trọng tài: “Tháo súng”, thí sinh làm động tác tháo súng theo thứ tự sau:

- Tháo hộp tiếp đạn (sau khi tháo hộp tiếp đạn xong phải khám súng kiểm tra đạn trong buồng đạn);
- Tháo thông nòng;
- Tháo nắp hộp khoá nòng;
- Tháo bộ phận đẩy về;
- Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng (tháo rời khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng)

- Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên;

Khi kết thúc động tác tháo ốp lót tay trên, thí sinh phải báo cáo: “xong”, sau đó chuẩn bị sẵn sàng lắp súng.

b) Khi có lệnh của trọng tài: “Lắp súng”, thí sinh thực hiện thứ tự các động tác sau:

- Lắp ống dẫn thoi và ốp lót tay trên;
- Lắp khoá nòng vào bộ khoá nòng sau đó lắp bộ khoá nòng vào hộp khoá nòng;
- Lắp bộ phận đẩy về;
- Lắp nắp hộp khoá nòng, kiểm tra chuyển động của súng;
- Lắp thông nòng;
- Lắp hộp tiếp đạn.

Khi kết thúc động tác lắp hộp tiếp đạn, thí sinh phải báo cáo: “xong”.

***Lưu ý:** Trong quá trình tháo súng phải sắp đặt các bộ phận của súng theo thứ tự tháo từ bên phải sang bên trái của người tháo.

Điều 13. Thi băng bó, cứu thương

1. Điều kiện thi

- Môn thi được tiến hành ở sân, bãi tập đảm bảo được cho động tác vận động ngắn và vị trí băng bó thuận lợi cho thí sinh;
- Mỗi đoàn cử một tổ gồm 3 thí sinh tham gia (2 nam và 1 nữ), trang bị 2 khẩu súng AK tập và 1 túi cứu thương;
- Thi nội dung băng căng tay (trái và phải) và băng căng chân (trái và phải) theo kỹ thuật băng vết thương trong sách giáo khoa GDQP-AN lớp 10.

2. Quy tắc thi

- Khi có lệnh của trọng tài: “vào vị trí”, cả tổ vận động đến vị trí vạch xuất phát và nghe trọng tài ra tình huống bị thương của thương binh (vị trí vết thương cần băng bó) hoặc có thể bốc thăm trước tình huống bị thương;
- Khi có lệnh của trọng tài, cả tổ cùng vận động đến vị trí băng bó (từ vạch xuất phát đến vị trí băng bó là 5 mét); một người giả làm thương binh, một người thực hành băng bó (nữ) và một người vừa hỗ trợ vừa cảnh giới;
- Khi băng bó xong, một người dìu thương binh, người còn lại mang vũ khí và túi cứu thương cùng vận động về đích (vạch xuất phát);
- Thời gian thi được tính từ khi xuất phát đến khi về đích.

Chương IV

CÁCH TÍNH KẾT QUẢ VÀ XẾP HẠNG THÀNH TÍCH

Điều 14. Cách tính kết quả

1. Điểm thi Một số hiểu biết chung về quốc phòng- an ninh

Điểm thi tính theo thang điểm 10, lấy tròn số đến 01 chữ số thập phân; đạt 0,05 điểm trở lên được tính là 0,1 điểm. Thí sinh có hành động gian lận trong khi thi tùy theo lỗi nặng, nhẹ sẽ bị trừ đến 5 điểm hoặc bị truất quyền dự thi.

2. Điểm thi Đội ngũ

- Hoàn thành môn thi toàn đoàn được 60 điểm, trong đó: Hành động của người chỉ huy được 15 điểm, hành động của toàn đoàn được 45 điểm.

- Trang phục của mỗi thí sinh không đúng quy định bị trừ 0,5 điểm;

- Mỗi khẩu lệnh sai trừ 0,5 điểm, mỗi động tác chỉ huy sai trừ 1 điểm, chỉ huy làm thiếu một bước trừ 2 điểm, mỗi thí sinh thực hành sai một động tác trừ 0,5 điểm.

3. Điểm thi Bắn súng

- Điểm thi bắn súng căn cứ vào điểm chạm trên bia, cộng điểm chạm của 3 viên để tính điểm. Khi bắn nhầm coi như đã bắn ra ngoài, thí sinh có bia bị bắn nhầm được tính điểm 3 viên có điểm chạm cao nhất.

- Thí sinh nào có số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì thí sinh nào có nhiều điểm chạm ở vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

4. Điểm thi Ném lựu đạn trúng đích

- Lựu đạn rơi trúng vòng nào được tính điểm vòng đó; Thứ tự điểm từ vòng tâm (có đường kính 1m) đến vòng ngoài cùng (có đường kính 4m) là: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4 (điểm).

- Lựu đạn rơi ở ngoài lẫn vào không được tính điểm. Khi ném, không để bất kỳ bộ phận nào của người và trang bị chạm vào vạch giới hạn, nếu vi phạm thì quả ném đó được tính là 0 điểm. Khi được lệnh ném, nếu để lựu đạn rơi bên ngoài vạch giới hạn coi như đã ném và quả ném đó được tính là 0 điểm.

- Căn cứ vào kết quả ném, cộng điểm của 5 quả ném tính điểm nhân với hệ số 0,5 để tính điểm. Thí sinh nào có số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì thí sinh nào có số điểm ở vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

5. Thi Tư thế, động tác vận động trên chiến trường tính thời gian vận động nhanh nhất và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Thí sinh sẽ bị cộng thời gian trong những trường hợp sau: Trang phục không đúng: cộng 5 giây; mỗi lần chạm dây, cọc, chân chạm đất khi qua cầu hẹp, sai động tác vận động, làm đổ cọc, đứt dây: cộng 2 giây.

6. Thi Tháo, lắp súng AK ban ngày tính thời gian tháo, lắp nhanh nhất và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Thí sinh vi phạm các lỗi sau thì mỗi lỗi cộng thêm 05 giây: Tháo, lắp không đúng động tác, xếp đặt không đúng thứ tự; không khám súng trước khi tháo, lắp; không tháo rời khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng; không kiểm tra chuyển động của súng khi lắp xong nắp hộp khoá nòng. Thí sinh tự ý tháo, lắp khi chưa có lệnh của trọng tài hoặc báo cáo "xong" khi chưa kết thúc động tác cuối cùng thì tùy lỗi

nặng, nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, cộng thời gian hoặc truất quyền thi đấu;

7. Thi Băng bó, cứu thương tính thời gian và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Thí sinh sẽ bị cộng thời gian trong những trường hợp sau: Bỏ quên 01 trang bị khi vận động về đích cộng 10 giây; băng bó sai động tác, làm tụt băng, nẹp cố định sai quy cách, mỗi lỗi cộng 05 giây.

BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH 3 NỘI DUNG THI TÍNH THỜI GIAN

Tư thế, động tác vận động trên chiến trường		Tháo, lắp súng AK ban ngày		Băng bó, cứu thương		Ghi chú
Th.gian (giây)	Điểm	Th.gian (giây)	Điểm	Th.gian (giây)	Điểm	
20	21,0	20	21,0	105	61,0	
21	20,8	21	20,8	106	60,8	
22	20,6	22	20,6	107	60,6	
23	20,4	23	20,4	108	60,4	
24	20,2	24	20,2	109	60,2	
25	20,0	25	20,0	110	60,0	
26	19,8	26	19,8	111	59,8	
27	19,6	27	19,6	112	59,6	
28	19,4	28	19,4	113	59,4	
29	19,2	29	19,2	114	59,2	
30	19,0	30	19,0	115	59,0	
31	18,8	31	18,8	116	58,8	
32	18,6	32	18,6	117	58,6	
33	18,4	33	18,4	118	58,4	
34	18,2	34	18,2	119	58,2	
35	18,0	35	18,0	120	58,0	
36	17,8	36	17,8	121	57,8	
37	17,6	37	17,6	122	57,6	
38	17,4	38	17,4	123	57,4	
39	17,2	39	17,2	124	57,2	
40	17,0	40	17,0	125	57,0	
41	16,8	41	16,8	126	56,8	
42	16,6	42	16,6	127	56,6	
43	16,4	43	16,4	128	56,4	
44	16,2	44	16,2	129	56,2	
45	16,0	45	16,0	130	56,0	
46	15,8	46	15,8	131	55,8	
47	15,6	47	15,6	132	55,6	
48	15,4	48	15,4	133	55,4	
49	15,2	49	15,2	134	55,2	
50	15,0	50	15,0	135	55,0	

Điều 15. Xếp hạng thành tích

1. Thành tích cá nhân

Thành tích cá nhân được tính cho từng nội dung thi sau: Một số hiểu biết chung về quốc phòng- an ninh; Tự thủ, động tác vận động trên chiến trường; Bắn súng AK bài 1b; Ném lựu đạn trúng đích; Tháo, lắp súng AK ban ngày. Thí sinh có số điểm cao hơn được xếp hạng trên.

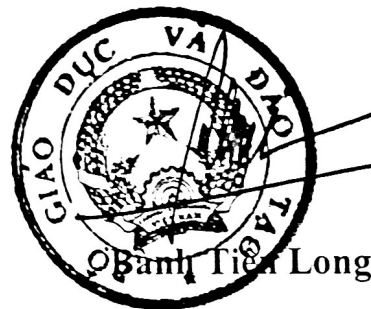
2. Thành tích tập thể

Thành tích tập thể được tính cho tập thể (hoặc nhóm) các thí sinh tham gia các nội dung thi Đội ngũ và Bằng bỏ, cứu thương. Tập thể có số điểm cao hơn được xếp hạng trên.

2. Thành tích toàn đoàn

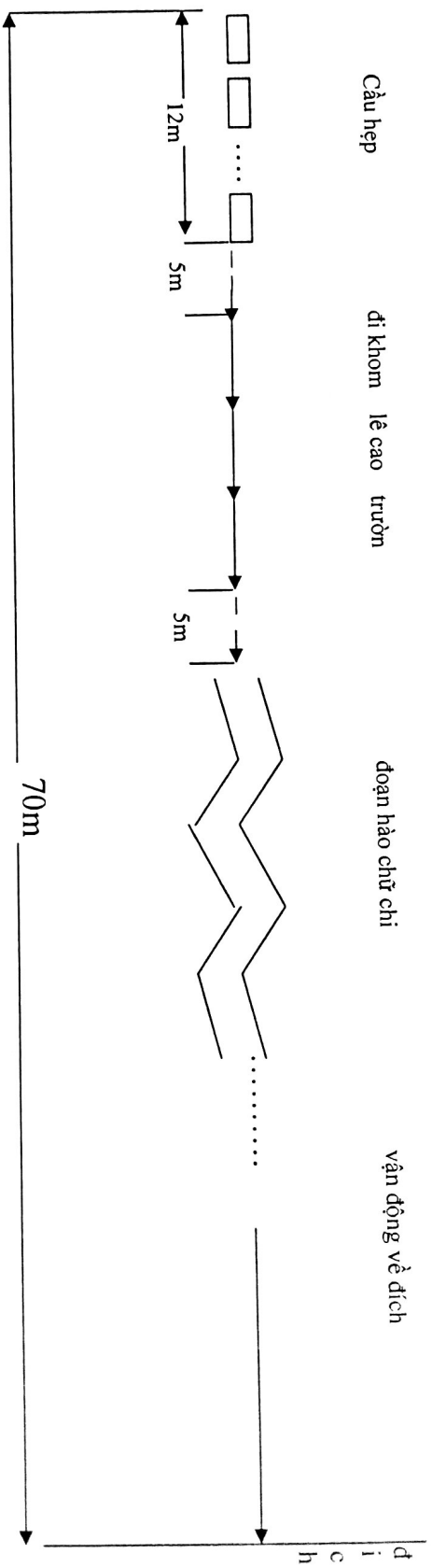
Thành tích toàn đoàn là tổng số thành tích của các cá nhân và tập thể trong mỗi đoàn, căn cứ vào tổng điểm của các cá nhân, tập thể các nội dung thi. Đoàn nào có tổng điểm cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu có nhiều đoàn bằng điểm nhau thì đoàn nào có tổng điểm nội dung thi “Một số hiểu biết chung về quốc phòng- an ninh” cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



PHỤ LỤC

1. Sơ đồ vận động nội dung thi tư thế, động tác vận động trên chiến trường



2. Sơ đồ bãi ném lựu đạn

